

Bản án số: 78/2024/HS-ST

Ngày: 07-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Yến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Phụng

2. Ông Phạm Văn Tư

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Bùi Thị Bé Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoài Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thanh T, sinh năm 1972, nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số F, đường T, Khóm E, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S (đã chết) và bà Phạm Thị M, sinh năm 1942 (đã chết); anh chị em ruột có 06 người: Lớn nhất sinh 1966, nhỏ nhất sinh năm 1976; vợ Lê Ngọc T1, sinh năm 1974, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bì cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh T*: Luật sư Đặng Thị Bạch L – Văn phòng L2, thuộc đoàn luật sư tỉnh V; địa chỉ: Số E, đường P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Bị hại: Ông Hứa Văn T2, sinh năm 1944 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Lương Thị C, sinh năm 1947; nơi cư trú: Số B, đường T, Khóm C, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. Bà Hứa Lệ H, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số B, đường T, Khóm C, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (có đơn xin xét xử vắng mặt);

3. Bà Hứa Lệ D, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số I, đường V, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt);

4. Ông Hứa Kiến L1, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số I, đường H, ấp A, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt);

5. Bà Hứa Lệ H1, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số B, đường T, Khóm C, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (có đơn xin xét xử vắng mặt);

6. Ông Hứa Kiến T3, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số B, đường T, Khóm C, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bảo hiểm Q; trụ sở: Tầng T, số B C, Phường C, Quận Đ, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 10 phút, ngày 06/01/2024 Trần Thanh T4 điều khiển xe mô tô biển số 64B1-487.20 chở con gái là Phạm Ngọc Thảo N, sinh ngày 11/7/2011 đi học; T4 điều khiển xe mô tô chạy trên đường T theo hướng từ cầu C về cầu L (chợ V), khi đến trước nhà số C, đường T, Phường D, thành phố V do T4 quay đầu nhìn về sau để nói chuyện với Thảo N nên khi T4 nhìn lại phía trước thì phát hiện phía trước cùng chiều bên phải có ông Hứa Văn T2, sinh năm 1944, ngụ số B, đường T, Phường D, thành phố V đang đi bộ, do khoảng cách quá gần T4 không thắng xe lại kịp nên va chạm vào ông Hứa Văn T2 làm ông T2 té ngã xuống đường bất tỉnh, T4 và Thảo N cũng té bị thương nhẹ. T4 và ông T2 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh V; đến 23 giờ 45 phút cùng ngày thì ông T2 tử vong.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan vụ tai nạn, khám nghiệm tử thi, lấy lời khai những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và kết luận giám định tử thi đối với ông Hứa Văn T2, kết quả đã xác định lỗi như sau:

Hiện trường của đoạn đường xảy ra tai nạn tại đường T, Phường D, thành phố V; mặt đường rộng 7m, đoạn đường không có xây dựng vỉa hè 02 bên lề đường; đường hai chiều được phân chia chiều xe chạy bằng vạch kẻ đường màu trắng; mặt đường làm bằng bê tông nhựa, thẳng, phẳng, tầm nhìn không bị che khuất; bị hại và bị cáo đi cùng hướng từ cầu C về cầu L (chợ V), bị hại đi phía trước cùng chiều bên phải, bị cáo va chạm vào người bị hại từ phía sau đến, bị hại ngã xuống đường bất tỉnh, bị cáo T4 và Thảo N bị thương nhẹ.

Kết luận giám định tử thi số: 01/KLGĐTT-TTPY ngày 12/01/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y kết luận: Nguyên nhân dẫn đến ông Hứa Văn T2 tử vong là do “chấn thương sọ não”.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Phạm Thanh T về tội "*Vi phạm*

quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Lỗi vi phạm và nguyên nhân vụ tai nạn được xác định:

Đối với Phạm Thanh T: Điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát, vi phạm tại khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ; điều khiển xe mô tô trong máu có nồng độ cồn là 195,9 mg/dL, nồng độ cồn vượt rất cao so với quy định, vi phạm tại khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ;

Đối với ông Hứa Văn T2: Không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông đường bộ trên;

Bản Cáo trạng số: 81/CT-VKSTPVL, ngày 05/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo Phạm Thanh T về tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia xét xử đã phân tích nội dung, tính chất vụ án, khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thanh T từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại xong số tiền là 60.000.000đồng (gồm chi phí điều trị thương tích, chi phí mai táng, chi phí tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác), không ai yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết; gia đình bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo;

- Đối với xe mô tô biển số 64B1-487.20, là sản của bị cáo T. Qua tra cứu và xác minh chủ xe 64B1-487.20 là ông Trần Minh N1, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; ông N1 đã mua xe vào năm 2015, sử dụng một thời gian thì bán xe lại cho người khác nhưng không có làm giấy mua bán hay sang tên, Cơ quan cảnh sát điều tra đã làm việc rõ và đã trả tài sản cho bị cáo Phạm Thanh T.

- Xe mô tô 64B1-487.20 có tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự tại Công ty Q, thời hạn bảo hiểm từ ngày 02/10/2023 đến ngày 02/10/2024. Bảo hiểm Quân Đ đã thanh toán sau tai nạn với số tiền là 60.000.000đồng cho Phạm Thanh T xong.

Về vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 64B1-487.20 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 64B1-487.20, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo nên không đặt ra xem xét giải quyết; đề nghị trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe hạng A1 tên Phạm Thanh T.

Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Thanh T chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bà Đặng Thị Bạch L là người bào chữa cho bị cáo T trình bày quan điểm: Thống nhất Cáo trạng của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo T và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, gia đình bị hại có đơn xin bãi nại và đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo thành khẩn khai báo, đã thật sự ăn năn hối hận, có nhân thân tốt, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ, không tiền án, tiền sự. Trước và sau khi phạm tội luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật; tai nạn xảy ra là ngoài ý muốn của bị cáo, vô ý dẫn đến chết người; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng không còn nguy hiểm cho xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc tình tiết giảm nhẹ để bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được cải tạo tốt và được lao động chăm lo kinh tế gia đình.

Bị cáo Phạm Thanh T trình bày ý kiến: Bị cáo thống nhất với quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên, thống nhất toàn bộ ý kiến bào chữa của Luật sư Đặng Thị Bạch L; bị cáo đã ăn năn, hối hận, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại; đối với phần trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại tổng số tiền là 60.000.000đồng (sáu mươi triệu đồng); bị cáo cũng đã nhận số tiền 60.000.000đồng do Bảo hiểm Quân Đ chi trả xong. Bị cáo không tham gia tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xem xét cho bị cáo hưởng án treo để có cơ hội được lao động chăm lo cuộc sống gia đình.

Đại diện hợp pháp gia đình bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt. Đại diện hợp pháp của bị hại ông Hứa Kiến L1 xác nhận đã nhận tiền bồi thường thiệt hại là 60.000.000đồng. Gia đình bị hại có đơn xin bãi nại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại; bà Lương Thị C, bà Hứa Lệ H, ông Hứa Kiến T3 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và những người đại diện hợp pháp khác đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt theo quy định pháp luật.

Bảo hiểm Quân Đ vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào kết luận của Cơ quan cảnh sát điều tra và bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại, Bảo hiểm Q đã chi tiền bồi thường cho bị cáo T số tiền 60.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào khoảng 18 giờ 10 phút, ngày 06/01/2024, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 64B1-487.20 lưu thông trên đường T, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long theo hướng từ cầu C về hướng chợ V và chở con Phạm Ngọc Thảo N ngồi phía sau; bị hại và bị cáo đi cùng hướng từ cầu C về cầu L (chợ V), bị hại đi phía trước cùng chiều bên phải, bị cáo va chạm vào người bị hại từ phía sau đến, bị hại ngã xuống đường bất tỉnh, bị cáo T và cháu Thảo N bị thương nhẹ. Hậu quả sau tai nạn, ông Hứa Văn T2 tử vong.

Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi và sơ đồ hiện trường và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Phạm Thanh T đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hoạt động của xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, nên chỉ một chút lơ là, mất tập trung của người điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông sẽ gây ra hậu quả không lường cho xã hội, gây ra những thiệt hại về tính mạng, sức khỏe không gì bù đắp được.

Bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông nhưng không đảm bảo an toàn, lái xe trong tình trạng có nồng độ cồn là 195,9 mg/dL, vượt rất cao so với quy định, vi phạm tại khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ; điều khiển xe mô tô thiếu quan sát, không làm chủ được tay lái va chạm từ phía sau người bị hại; hậu quả rất nghiêm trọng làm chết người. Hành vi đó là rất nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự, an toàn giao thông của địa phương. Do đó, cần có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân không có gì bù đắp được; gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự, an toàn giao thông tại địa phương. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần thiết phải có mức án tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục riêng và góp phần ngăn ngừa, nâng cao ý thức chấp hành luật giao thông cho người dân khi tham gia giao thông;

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, đại diện gia đình bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho

bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng;

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận; lời bào chữa của Luật sư đối với bị cáo Phạm Thanh T là có căn cứ chấp nhận một phần.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại Hứa Văn T2 gồm: Bà Lương Thị C, bà Hứa Lệ D, ông Hứa Kiến L1, bà Hứa Lệ H, bà Hứa Lệ H1, ông Hứa Kiến T3 đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại gia đình bị hại là 60.000.000đồng xong, gia đình bị hại làm đơn bãi nại không còn yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết;

Đối với xe mô tô biển số 64B1-487.20 có tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới nên đưa Bảo hiểm Quân Đ vào tham gia tố tụng. Tuy nhiên, bị cáo đã được Bảo hiểm Quân Đ thanh toán sau tai nạn với số tiền là 60.000.000đồng cho Phạm Thanh T xong, là phù hợp theo Nghị định 03/2021/NĐ-CP và Thông tư 04/2021/TTBTC ngày 15/01/2021, bị cáo không có yêu cầu gì với Bảo hiểm Quân Đ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết;

[5] Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe hạng A1 tên Phạm Thanh T.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh T phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe hạng A1 số U255744 tên Phạm Thanh T (theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/10/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Thanh T phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Vĩnh Long; **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Vĩnh Long;

- Sở Tư pháp Vĩnh Long;

- VKSND thành phố Vĩnh Long;

- CA thành phố Vĩnh Long;

- CQ THAHS-CA TP. Vĩnh Long;

- CCTHADS TP. Vĩnh Long;

- Phòng Hồ sơ-Công an tỉnh Vĩnh Long;

- UBND Phường 4, thành phố Vĩnh Long; **Đoàn Thị Kim Yến**

- Bị cáo; ĐDHPBH; người có quyền lợi,
nghĩa vụ liên quan;

- Lưu hồ sơ vụ án.